

Số: 06/BC-THPT-PM

Phú Mỹ, ngày 11 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO

Công tác chuyên môn học kỳ I, năm học 2020 – 2021

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 theo hướng dẫn số 2129/SGDDĐT-GDTrHTX ngày 20/10/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện Kế hoạch và nhiệm vụ năm học 2020-2021 của nhà trường.

Trường THPT Phú Mỹ báo cáo công tác chuyên môn học kỳ I, năm học 2020-2021 như sau:

1. Đặc điểm tình hình chung

1.1. Thuận lợi

- Các kế hoạch chuyên môn của nhà trường xây dựng trên cơ sở điều kiện và năng lực thực tế của đơn vị;
- Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo dục được thảo luận từ tổ chuyên môn, triển khai thực hiện đồng bộ, đúng tiến độ;
- Mục tiêu cần đạt của từng môn học gắn kết hài hòa với quyền lợi và nghĩa vụ của người dạy và người học.
- Công tác thi đua về dạy học, học tập nâng cao trình độ và chuyên môn nghiệp vụ ngày càng đi vào thực chất;
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên đồng thuận trong việc thực hiện nhiệm vụ và các mục tiêu kế hoạch chuyên môn đã đề ra, chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực;
- Cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đáp ứng được yêu cầu của các hoạt động dạy học và giáo dục;
- Sinh hoạt tổ chuyên môn từng bước đi vào chiều sâu theo hướng nghiên cứu bài học, thảo giảng chuyên đề và chú trọng đến chất lượng dạy học bộ môn.

1.2. Khó khăn

- Về phía phụ huynh: Một bộ phận không nhỏ PHHS chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc giáo dục nhân cách, hạnh kiểm và định hướng nghề cho con em của mình;
- Về phía học sinh: Số lượng học sinh trong mỗi lớp khá đông (trung bình 42,5 học sinh/ lớp), địa bàn sinh sống rộng, một số lượng không nhỏ học sinh có ý thức học tập và rèn luyện hạnh kiểm chưa tốt;
- Về phía đội ngũ: Năng lực chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm sư phạm của đội ngũ chưa đồng đều, năng lực CNTT và trình độ ngoại ngữ của các thầy cô lớn tuổi còn thấp.

2. Các nhiệm vụ cụ thể

2.1. Tình hình triển khai tổ chức kiểm tra cuối kỳ 1, năm học 2020-2021

- Đề kiểm tra, hướng dẫn chấm

- + Các tổ chuyên môn triển khai tương đối tốt đề cương ôn tập của trường, ma trận đề bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng và ma trận đề của Sở.

+ Đề và hướng dẫn chấm đảm bảo tuyệt mật, chính xác, khoa học, vừa sức và phù hợp với các đối tượng học sinh.

+ Đối với khối 10,11: các môn kiểm tra vừa tự luận vừa trắc nghiệm là Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ 10, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Tiếng Nhật:

+ Khối 10: tự luận 7.0 điểm, trắc nghiệm 3.0 điểm (10 câu).

+ Khối 11: tự luận 6.0 điểm, trắc nghiệm 4.0 điểm (13 câu, trong đó có 1 câu 0.4 điểm).

+ Môn Tiếng Anh: tự luận 3.5 điểm, trắc nghiệm 6.5 điểm (phần nghe 2.0 điểm).

+ Môn Ngữ văn: 100% tự luận (phần đọc hiểu: 3.0 điểm; phần làm văn 7.0 điểm, trong đó: nghị luận xã hội 2.0 điểm, nghị luận văn học 5.0 điểm).

+ Môn Công nghệ 11: học sinh làm bài thực hành trên giấy.

- Đối với khối 12: các môn kiểm tra vừa tự luận vừa trắc nghiệm (tự luận 20%) là Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Tiếng Nhật.

+ Đề trắc nghiệm có 4 phiên bản (4 mã đề).

+ Môn Ngữ văn: 100% tự luận (phần đọc hiểu: 3.0 điểm; phần làm văn 7.0 điểm, trong đó: nghị luận xã hội 2.0 điểm, nghị luận văn học 5.0 điểm).

- Môn Tin học: cả 3 khối đều kiểm tra thực hành trên máy tính.

- Thời gian làm bài: Toán, Ngữ văn: 90 phút, Anh: 50 phút, các môn còn lại: 45 phút.

2.2. Triển khai Thông tư 26 ngày 26/8/ 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành của Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:

+ Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục, nhằm kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập;

- Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư 26.

- Kiểm tra, đánh giá định kì:

+ Kiểm tra, đánh giá định kì được thực hiện sau mỗi giai đoạn giáo dục nhằm đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học và hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

+ Kiểm tra, đánh giá định kì gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua bài kiểm tra, bài thực hành.

+ Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính **từ 45 phút đến 90 phút.**

+ Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học và hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

+ Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện.

- Hệ số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì:

- + Điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên (viết tắt là ĐĐG_{tx}): tính hệ số 1;
- + Điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì (viết tắt là ĐĐG_{gk}): tính hệ số 2;
- + Điểm kiểm tra, đánh giá cuối kì (viết tắt là ĐĐG_{ck}): tính hệ số 3."

- Số điểm kiểm tra, đánh giá và cách cho điểm: Trong mỗi học kì, số ĐĐG_{tx}, ĐĐG_{gk} và ĐĐG_{ck} của một học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục (bao gồm cả chủ đề tự chọn) như sau:

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:

- + Môn học có từ 35 tiết trở xuống/ năm học: 2 ĐĐG_{tx}.
- + Môn học có từ trên 35 tiết đến 70 tiết/năm học: 3 ĐĐG_{tx}.
- + Môn học có từ trên 70 tiết/năm học: 4 ĐĐG_{tx}.

- Kiểm tra, đánh giá định kì:

- + Trong mỗi học kì, một môn học có 01 (một) ĐĐG_{gk} và 01 (một) ĐĐG_{ck};
- + Điểm các bài kiểm tra, đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

+ Những học sinh không đủ số điểm kiểm tra, đánh giá theo quy định tại khoản 1 Điều này nếu có lí do chính đáng thì được kiểm tra, đánh giá bù bài kiểm tra, đánh giá còn thiếu, với hình thức, mức độ kiến thức, kĩ năng và thời gian tương đương. Việc kiểm tra, đánh giá bù được hoàn thành trong từng học kì hoặc cuối năm học.

+ Trường hợp học sinh không có đủ số điểm kiểm tra, đánh giá theo quy định tại khoản 1 Điều này mà không có lí do chính đáng hoặc có lí do chính đáng nhưng không tham gia kiểm tra, đánh giá bù sẽ nhận điểm 0 (không) của bài kiểm tra, đánh giá còn thiếu."

2.3. Thực hiện dạy Tiếng Anh 2 tiết/ tuần

- Xây dựng nội dung chương trình

- + Tổ Tiếng Anh xây dựng tốt khung chương trình tăng 2 tiết/ tuần.
- + Trong đó: 3 tiết chuẩn + 2 tiết tăng = 5 tiết/ tuần (03 tiết chuẩn dạy theo chương trình chuẩn môn tiếng Anh; 02 tiết tăng thêm tập trung rèn luyện kỹ năng nghe – nói bám sát từng chủ đề của sách giáo khoa, đảm bảo không tăng nội dung và phù hợp với từng khối lớp).

- Đội ngũ giáo viên và thực hiện số tiết tăng thêm

- + Số lượng giáo viên dạy môn Tiếng Anh: 11.
- + Số lớp: 42 (khối 12: 14 lớp, khối 11: 14 lớp, khối 10: 14 lớp);
- + Tổng số tiết dạy: 5 tiết/ tuần x 42 lớp x 17 tuần thực học = 3570 tiết;
- + Số tiết chuẩn: 3 tiết/ tuần x 42 lớp x 17 tuần thực dạy = 2142 tiết;
- => Số tiết tăng thêm: 1428 tiết.

- Tổ chức thực hiện

- + Thời gian thực hiện: Từ tháng 9/ 2020.
- + Học sinh: 100% học sinh từ lớp 10 đến lớp 12.
- + Nhà trường đã thực hiện: Xây dựng kế hoạch thực hiện. Chuẩn bị cơ sở vật chất, thực hiện tốt việc tổ chức dạy học. Chỉ đạo tổ Ngoại ngữ tiến hành nghiên cứu khung chương trình chi tiết phù hợp với đối tượng học sinh để triển khai trong nhà trường. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ, đảm bảo chất lượng dạy học và mục tiêu của Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019.

+ Tổ Ngoại ngữ đã thực hiện: Hợp tổ chuyên môn, phân công cụ thể cho từng nhóm giáo viên xây dựng khung chương trình tăng thêm 02 tiết/ tuần. Khung chương trình tập trung vào việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giúp học sinh nâng cao kỹ năng nghe – nói, nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, trao đổi trong học tập và sinh hoạt ngoài giờ. Tổ trưởng giám sát, kiểm tra chương trình đảm bảo chất lượng và mục tiêu dạy học phù hợp với từng khối lớp và từng đối tượng học sinh. Trình Phó Hiệu trưởng chuyên môn ký duyệt trước khi thực hiện.

- Học sinh đạt chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế

Stt	Họ và tên	Sinh ngày	Lớp	Chứng chỉ	Điểm	Số tiền
1	Đặng Trường Hưng	04/6/2005	10A4	Ielts5.5	5,5	5.000.000
2	Lê Hoàng Thiện	09/02/2004	11A1	JLPT N3		6.000.000
3	Đỗ Nguyễn Nhã Uyên	13/12/2003	12A2	Ielts6.5	6,5	6.000.000
4	Nguyễn Thị Ngọc Minh	13/11/2003	12A5	JLPT N4		5.000.000
5	Ngô Tùng Hiệp	04/08/2003	12A5	JLPT N4		5.000.000

=> Tổng số tiền thưởng: 27 triệu VND

2.4. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi

- Đối với Kỳ thi học sinh giỏi lớp 12

+ Thời gian bồi dưỡng từ ngày 16/9/2020, tiết 1,2 chiều thứ Tư hàng tuần. Trong đó: từ 16/6/2020 bồi dưỡng 2 tiết/ tuần, từ 14/10/2020 bồi dưỡng 3 và 4 tiết/ tuần.

+ Các tổ chuyên môn thống nhất nội dung, phân công giáo viên dạy (không quá 02 người/1 môn), thời gian dạy, nội dung, chương trình.

+ Thời lượng: 40 tiết/ 1 môn.

+ Số lượng đội tuyển chính thức: Toán (6) + Ngữ văn (6) + Tiếng Anh (6) + Vật lý (4) + Hóa học (3) + Sinh học (3) + Lịch sử (6) + Địa lý (5) = 39 học sinh.

+ Kết quả: (Theo QĐ số: 1070/QĐ-SGDĐT, ngày 15/12/2020 CỦA GD Sở)

Stt	Họ và tên	Lớp	Môn	Điểm	Đạt giải
1	Trần Thị Thanh Thủy	12A4	Địa	14	Nhì
2	Phạm Thị Hoàng Kim Phụng	12A3	Địa	13,5	Ba
3	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	12N3	Địa	11,5	KK
4	Phan Ngọc Phương Anh	12A4	Lịch sử	8	KK
5	Lê Khánh Huyền	12A2	Ngữ văn	12,25	Ba
6	Nguyễn Phạm Ngọc Anh	12A4	Ngữ văn	11	KK
7	Hồ Thị Trà My	12A4	Ngữ văn	11	KK
8	Nguyễn Thị Thúy Vi	12A2	Vật lý	13,25	KK

- Đối với Kỳ thi Olympic 27/4 lớp 10,11

Thời gian bồi dưỡng từ ngày 07/10/2020, tiết 1,2 chiều thứ Tư hàng tuần, tổng số tiết: 40 tiết/ môn;

+ Thời lượng: 40 tiết/ 1 môn.

+ Danh sách đội tuyển chính thức lớp 10: Toán (5) + Ngữ văn (5) + Tiếng Anh (5) + Vật lý (5) + Hóa học (5) + Sinh học (5) + Lịch sử (2) + Địa lý (5) = 38.

+ Danh sách đội tuyển chính thức lớp 11: Toán (5) + Ngữ văn (5) + Tiếng Anh (5) + Tiếng Nhật (5), Vật lý (5) + Hóa học (4) + Sinh học (5) + Lịch sử (5) + Địa lý (4) = 43.

Ngày thi: 02/3/2021, tại Trường THPT Châu Thành, Thành phố Bà Rịa.

2.5. Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường

- Nội dung thi:

+ Thực hành dạy một tiết theo kế hoạch giảng dạy.

+ Trình bày một biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác giảng dạy bộ môn của cá nhân tại nhà trường.

- Hình thức thi:

+ Đối với phần thực hành tiết dạy: Giáo viên tiến hành thực hiện tiết dạy, có ít nhất 03 giám khảo cho điểm và đánh giá theo quy định tại Công văn số 1911/SGDDĐT-GDTrH ngày 27/10/2017 của Sở GDĐT. Sau khi giáo viên hoàn thành phần thực hành tiết dạy, giám khảo tiến hành nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm với giáo viên dự thi.

+ Đối với phần trình bày biện pháp nâng cao chất lượng công tác giảng dạy: Giáo viên trình bày biện pháp có ít nhất 3 giám khảo đánh giá. Giám khảo trao đổi, đánh giá và thống nhất mức đạt hoặc chưa đạt theo quy định tại Công văn Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT của Sở GDĐT-GDTrH.

- Ngày thi: Chiều 25/11/2020.

- Kết quả:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Dạy môn	Kết quả	Ghi chú
1	Đỗ Thị Tâm Quyên	Giáo viên	Toán	Đạt	
2	Đình Thị Phương Trâm	Giáo viên	Toán	Đạt	
3	Nguyễn Lê Phương Ngọc	Giáo viên	Ngữ văn	Đạt	
4	Vương Quang Vũ	Giáo viên	Tiếng Anh	Đạt	
5	Vũ Thị Hiền	TPCM	Tiếng Anh	Đạt	
6	Đặng Thị Kim Ngân	Giáo viên	Tiếng Nhật	Đạt	
7	Nguyễn Công Hồng	Giáo viên	Vật lý	Đạt	
8	Bùi Thị Lệ Thu	Giáo viên	Hóa học	Đạt	
9	Lê Thị Ánh Nguyệt	Giáo viên	Hóa học	Đạt	
10	Đoàn Thị Y Lan	Giáo viên	Sinh học	Đạt	
11	Lê Văn Khánh	TTCM	Tin học	Đạt	
12	Lê Thị Thủy	Giáo viên	Lịch sử	Đạt	
13	Lưu Thị Huyền Hương	Giáo viên	Địa lý	Đạt	
14	Tổng Thị Thúy Hà	Giáo viên	GDCD	Đạt	
15	Hoàng Trà	Giáo viên	GDTC	Đạt	
16	Mai Thị Thủy	Giáo viên	GDTC	Đạt	

Tổng số dự thi: 16, đạt giải: 16 (100%)

2.6. Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh

- 1 Huy chương vàng: Võ Vovinam;
- 7 Huy chương bạc: 3 điền kinh, 2 đá cầu, 2 vovinam;
- 2 Huy chương đồng: 1 đá cầu, 1 đồng đội cờ vua nam.
- Cụ thể:

STT	Họ và tên	Giới tính	Lớp	Xếp hạng	Môn	Thành tích	Ghi chú
						Nội dung	
1	Tạ Phú	Nam	Giáo viên	HLV	Điền kinh	Đẩy tạ	
2	Vũ Hữu Bình	Nam	Giáo viên	HLV	Điền kinh	Nhảy xa; Nhảy cao	
3	Hoàng Trà	Nam	Giáo viên	HLV	Đá cầu	Đá cầu	
4	Nguyễn Duy Trung	Nam	Giáo viên	HLV	Vovinam	Vovinam	
5	Lê Ngọc Lĩnh	Nam	Giáo viên	HLV	Cờ vua	Cờ vua	
6	Trần Thu Huyền	Nữ	10a1	Nhì	Nhảy xa	HCB: 4m13	
7	Trần Tiểu Phàm	Nam	11n3	Nhì	Nhảy cao	HCB: 1m65	
8	Phạm Minh Nhật	Nam	11a5	Nhì	Đẩy tạ	HCB: 10m40	
9	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	11a4	Nhì	Đá cầu	HCB Đơn nữ	
10	Trần Quý Dương	Nam	12a3	Ba	Đá cầu	HCD: Đơn nam	
11	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	11a4	Nhì	Đá cầu	HCB: Đôi nam nữ	
12	Trần Quý Dương	Nam	12a3			HCB: Đôi nam nữ	
13	Nguyễn Quang Khánh	Nam	10a10	Nhì	Vovinam	HCB 48kg Đối kháng	
14	Cao Thị Thanh Hiền	Nữ	10a8	Nhất	Vovinam	HCV 45kg Đối kháng	
15	Lê Uyên Nhi	Nữ	10a7	Nhì	Vovinam	HCB 48kg Đối kháng	
16	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	11a5	Ba	Cờ vua	Đồng đội nam	
17	Lại Cao Thăng	Nam	11a5	Ba	Cờ vua	Đồng đội nam	
Tổng cộng:		10 Giải: 10 Huy chương (1 HCV; 8 HCB; 3 HCD)					

2.7. Triển khai tiết đọc sách

- Nội dung

- + Lớp trưởng đăng ký lịch mượn sách, số lượng sách, tên sách với nhân viên thư viện.
- + Học sinh đọc sách trong giờ được quy định trong thời khóa biểu của trường.
- + Giáo viên Ngữ văn phụ trách hướng dẫn đọc và thảo luận, lồng ghép vào nội dung luyện tập đọc hiểu trong các đề kiểm tra định kỳ.

+ Thời lượng đọc sách là 1 tiết/ 1 tuần/ 1 lớp.

- Kết quả:

- + Tổng số lớp thực hiện: 28 (14 lớp 10 + 14 lớp 11).
- + Tổng số tiết thực hiện: 476 tiết.
- + Số chủ đề đã thực hiện: 05 (từ chủ đề 1 đến chủ đề 5).

2.8. Kết quả kiểm tra nội bộ

Stt	Sl	Họ, tên giáo viên	G/v môn	Thời gian kiểm tra	Lớp dạy	Kết quả	Xếp loại
1	1	Nguyễn Văn Thọ	Toán	11,12/2020	10A12, 10A7	17,5	Giỏi
2	2	Nguyễn T.Ngọc Diễm	Toán	10,11/2020	12N5, 12A2	18,5	Giỏi
3	3	Đình T. Phương Trâm	Toán	10,11/2020	11A4, 11A5	18,0	Giỏi
4	4	Nguyễn Thị Thu Hiền	Toán	11,12/2020	12A3, 10A8	18,5	Giỏi

5	5	Nguyễn Danh	Toán	11,12/2020	11N1	17,5	Giỏi
6	6	Huỳnh Thị Mỹ Thái	Toán	4,22/12/2020	11A8, 11A5	17,75	Giỏi
7	7	Nguyễn Duy Minh	Toán	17/12/2020	12N2	18	Giỏi
8	1	Trần Thị Hương	Ngữ văn	31/9/2020	11A2	18,5	Giỏi
9	2	Hoàng Thị Hoà	Ngữ văn	13/10/2020	10A10	18	Giỏi
10	3	Mai Thị Hiệp	Ngữ văn	15/10/2020	10A4	18	Giỏi
11	4	Mai Thanh Trà	Ngữ văn	16/10/2020	10A7	16,5	Khá
12	5	Huỳnh Thị Thanh Thúy	Ngữ văn	09/11/2020	11N4	17,0	Giỏi
13	6	Nguyễn Thị Hạ	Ngữ văn	11/11/2020	11N1	16,0	Khá
14	7	Lê Thị Chung	Ngữ văn	11/11/2020	12A8	17,0	Giỏi
15	8	Đỗ Thị Như Nguyễn	Ngữ văn	16/11/2020	11A1	18,0	Giỏi
16	9	Nguyễn Thị Hồng	Ngữ văn	19/11/2020	11A5	18,0	Giỏi
17	10	Nguyễn Thị Phương	Ngữ văn	08/12/2020	12A3	17,0	Giỏi
18	11	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Ngữ văn	17/12/2020	12A3	18,5	Giỏi
19	1	Vương Quang Vũ	Tiếng Anh	27/10/2020	10A6	18,3	Giỏi
20	2	Vũ Thị Thúy Hằng	Tiếng Anh	27/10/2020	11N5	18,6	Giỏi
21	3	Nguyễn Thị Minh Thu	Tiếng Anh	13/10/2020	11A1	18,75	Giỏi
22	4	Vương Quang Vũ	Tiếng Anh	27/10/2020	10A6	18,3	Giỏi
23	5	Đặng Vĩnh Khang	Tiếng Anh	27/11/2020	11N1	18,25	Giỏi
24	6	Ngô Thị Ngọc Mi	Tiếng Anh	29/9/2020	12N5	18,25	Giỏi
25	7	Dương Thị The	Tiếng Anh	18/11/2020	11N2	18,00	Giỏi
26	8	Vũ Thị Thúy Hằng	Tiếng Anh	27/10/2020	11N5	18,6	Giỏi
27	9	Nguyễn Thị Ân	Tiếng Anh	16/11/2020	10A5	18,0	Giỏi
28	10	Đặng Thị Kim Ngân	Tiếng Nhật	23/10/2020	11N5	18	Giỏi
29	11	Hồ Thị Kim Anh	Tiếng Nhật	11,12/2020	11N2, 10A4	18,25	Giỏi
30	1	Phạm T.Mộng Thường	Vật lý	11,12/2020	11A6, 11A6	17,25	Giỏi
31	2	Giàn Thị Kim Duyên	Vật lý	20/9/ và 13/10/2020	10A11	17,25	Giỏi
32	3	Mai Thị Công Minh	Công nghệ	15/10/2020	11N5	18	Giỏi
33	1	Triệu T.Kim Loan	Hóa học	03/11/2020-19/1/2021	10A2, 12A2	18,5	Giỏi
34	2	Bùi Thị Lệ Thu	Hóa học	15/12/2020	11N5	17,75	Giỏi
35	3	Lê Thị Ánh Nguyệt	Hóa học	17/12/2020	10A2	18	Giỏi
36	4	Phan Thị Hằng	Hóa học	01/12/2020	11N2	17,5	Giỏi
37	5	Nguyễn T.Vân Anh	Hóa học	30/9/2020	10A11	17,5	Giỏi
38	6	Dương Thị Thúy Hà	Hóa học	15/10/2020	10A5	17	Giỏi
39	7	Đoàn Thị Trang	Hóa học	30/9/2020	11A1	18	Giỏi
40	1	Trần Thị Thu Phương	Sinh học	16/10/2020	10A2	17,75	Giỏi
41	2	Đoàn Thị Y Lan	Sinh học	23/10/2020	12A4	17,5	Giỏi
42	3	Lê Văn Khánh	Tin học	25/11/2020	11A2	17,5	Giỏi
43	4	Hà Thị Mỹ Hạnh	Tin học	12/11/2020	12A8	17,5	Giỏi
44	5	Cao Lê Thị Hoài	Tin học	24/9/2020	12A8, 11N2	17,15	Giỏi
45	6	Nguyễn Thị Nhuận	Tin học	20/10 và 15/10/2020	11N2	17,25	Giỏi
46	7	Dương Bá Tòng	Tin học	24/10/2020	10A11	17,5	Giỏi
47	1	Tạ Phú	GDTC	22/12/2020	10A8		Giỏi
48	2	Vũ Hữu Bình	GDTC	20/10/2020	10A5		Khá
49	3	Bùi Anh Đức	GDTC	20/10/2020	11A7		Giỏi
50	4	Mai Thị Thúy	GDTC	30/9/2020	11N4		Giỏi
51	5	Hoàng Trà	GDTC	29/10/2020	10A3		Giỏi
52	6	Nguyễn Văn Rõ	GDTC	17/11/2020	10A2		Giỏi
53	1	Trương T.Thanh Châu	Lịch sử	17/9 và 19/9/2020	11A1, 12A3	17	Giỏi

54	2	Lê Thị Thùy	Lịch sử	11/2020	10A12, 10A4	18,25	Giỏi
55	3	Lê Thị Lan Anh	Lịch sử	16/10 và 23/10/2020	10A3, 11A1	17	Giỏi
56	4	Nguyễn T.Mỹ Trung	Địa lý	12/2020	11A3,12A3	17,75	Giỏi
57	5	Nguyễn Thị Ngọc Bé	Địa lý	11/2020	11A4, 11A1	17,75	Giỏi
58	6	Tổng T.Thúy Hà	GDCD	09/10 và 22/9/2020	11A8, 10A6	18	Giỏi
59	7	Bùi T.Kim Thịnh	GDCD	11/2020	11A6, 11A8	17,25	Giỏi

Tổng số: giáo viên được kiểm tra: 59.

Trong đó: Giỏi: 56 (94,9%), Khá: 03

(5,1%).

2.8. Kết quả thao giảng chuyên đề

Stt	Họ, tên giáo viên	G/v môn	Thời gian kiểm tra	Lớp dạy	Xếp loại
1	Nguyễn T.Ngọc Diễm	Toán	07/10/2020	12A2	Đạt
2	Nguyễn Danh	Toán	7/12/2020	11N1	Đạt
3	Nguyễn Duy Minh	Toán	17/12/2020	12N2	Đạt
4	Trần Thị Hương	Ngữ văn	08/10/2020	11A2	Đạt
5	Mai Thị Hiệp	Ngữ văn	15/10/2020	10A4	Đạt
6	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Ngữ văn	12/2020	12A3	Đạt
7	Nguyễn Thị Minh Thu	Tiếng Anh	13/10/2020	11A2	Đạt
8	Vương Quang Vũ	Tiếng Anh	27/10/2020	10A6	Đạt
9	Vũ Thị Thúy Hằng	Tiếng Anh	27/10/2020	11N5	Đạt
10	Đào Hiệp	Vật lý	25/11/2020	TỔ	Đạt
11	Mai Thị Công Minh	Công nghệ	07/10/2020	11A8	Đạt
12	Triệu T.Kim Loan	Hóa học	03/11/2020	10A2	Đạt
13	Phan Thị Hằng	Hóa học	01/12/2020	11N2	Đạt
14	Đoàn Thị Y Lan	Sinh học	29/11/2020	12A4	Đạt
15	Hà Thị Mỹ Hạnh	Tin học	05/11/2020	11A1	Đạt
16	Dương Bá Tòng	Tin học	24/10/2020	10A14	Đạt
17	Trương T.Thanh Châu	Lịch sử	10/12/2020	11A1	Đạt
18	Nguyễn Thị Ngọc Bé	Địa lý	27/11/2020	11A2	Khá
19	Tổng T.Thúy Hà	GDCD	9/10/2020	11A8	Đạt
20	Nguyễn Duy Trung	GDTC	01/12/2020	11N2	Khá
21	Lê Ngọc Linh	GDTC	22/11/2020	11A3	Đạt

Tổng số thao giảng chuyên đề: 26

Trong đó: Khá: 02 (9,5%); Giỏi: 19

(90.5%).

2.9. Triển khai tập huấn cho giáo viên đại trà và cán bộ quản lý Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Thực hiện Kế hoạch số 2325/KH-SGDĐT ngày 12/11/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên năm học 2020-2021.

- Quán triệt toàn bộ đội ngũ thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, pháp luật của Đảng và Nhà nước về đổi mới giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

- Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh về chương trình GDPT 2018.

- Đổi mới cơ chế quản lý, quản trị cơ sở giáo dục, tăng cường nề nếp kỷ cương, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

- Phân công giáo viên Tin học hỗ trợ cho tất cả thầy cô trong hội đồng, đặc biệt là những giáo viên lớn tuổi.

- Phân công Tổ trưởng chuyên môn hướng dẫn từng modul cho các thành viên trong tổ, theo dõi, kiểm tra quá trình tập huấn của giáo viên.

- Lãnh đạo nhà trường giám sát, kiểm tra quá trình thực hiện của các tổ chuyên môn và từng giáo viên.

2.10. Kiểm tra hồ sơ

a. Kiểm tra chéo hồ sơ chuyên môn giáo viên

+ Tổ Toán: số hồ sơ được kiểm tra: 13. Trong đó, đạt loại tốt: 13 (100%);

+ Tổ Ngữ văn: số hồ sơ được kiểm tra: 11. Trong đó, đạt loại tốt: 11 (100%);

+ Tổ Ngoại ngữ: số hồ sơ được kiểm tra: 12. Trong đó, đạt loại tốt: 12 (100%);

+ Tổ Vật lý - CN: số hồ sơ được kiểm tra: 09. Trong đó, đạt loại tốt: 09 (100%);

+ Tổ Hóa học: số hồ sơ được kiểm tra: 07. Trong đó, đạt loại tốt: 07 (100%);

+ Tổ Sinh - Tin: số hồ sơ được kiểm tra: 09. Trong đó, đạt loại tốt: 09 (100%);

+ Tổ Sử - Địa - GDCD: số hồ sơ được kiểm tra: 11. Trong đó, đạt loại tốt: 11 (100%);

Tổ GDTC-QP&AN: số hồ sơ được kiểm tra: 07. Trong đó, đạt loại tốt: 07 (100%).

=> Tổng số hồ sơ được kiểm tra: 79. Trong đó, 79 đạt loại tốt (100%).

b. Sổ sinh hoạt chuyên môn

- Ưu điểm:

+ Ghi chép tương đối đầy đủ nội dung thông tin sinh hoạt tổ;

+ Triển khai tương đối đầy đủ, cụ thể nội dung sinh hoạt chuyên môn của nhà trường;

+ Xác định rõ nội dung trọng tâm hàng tuần, tháng theo từng chủ đề;

+ Có chú trọng nội dung nghiên cứu bài học, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá;

+ Đảm bảo thể thức văn bản.

- Điều chỉnh, bổ sung:

+ Hướng dẫn học sinh trải nghiệm theo chuyên đề học tập'

+ Nội dung chuyên đề tích hợp và thao giảng chuyên đề chi tiết, cụ thể hơn theo từng chuyên đề.

c. Kế hoạch Tổ chuyên môn

- Ưu điểm:

+ Kế hoạch thể hiện tính xuyên suốt, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm của năm học;

+ Các hoạt động chuyên môn trong năm học cụ thể, rõ ràng, tương đối đầy đủ;

+ Các nội dung sinh hoạt hàng tháng cụ thể, chi tiết từng công việc;

+ Phân công nhiệm vụ cụ thể, hợp lý đối với năng lực của từng thành viên trong tổ, tính khả thi cao.

- Điều chỉnh, bổ sung:

- + Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục bộ môn cụ thể, rõ ràng hơn;
- + Nội dung thao giảng chuyên đề thiếu ý kiến góp ý của các thành viên trong tổ;
- + Bổ sung nội dung nghiên cứu bài học (chọn theo chuyên đề) vào biên bản.

d. Sổ chủ nhiệm**- Ưu điểm:**

- + Thông tin hàng tuần đầy đủ, sạch sẽ, rõ ràng;
- + Hàng tuần đều có kế hoạch và phân công cụ thể, hợp lý;
- + Biệp pháp thực hiện phù hợp, khả thi.

- Điều chỉnh, bổ sung:

- + Bổ sung thông tin trang đầu;
- + Chưa có giải pháp cụ thể để cải thiện thi đua về học tập và hạnh kiểm cho những trường hợp cá biệt;

e. Sổ đầu bài chính khóa**- Ưu điểm:**

- + Đa số bảo quản tốt, giữ gìn cẩn thận sạch sẽ;
- + Đảm bảo tương đối tốt các thông tin trong sổ

- Điều chỉnh, bổ sung:

- + Tiết chương trình chưa ghi đầy đủ ở một số bộ môn;
- + Nhận xét không thống nhất với việc ghi điểm;
- + Nhận xét và chữ ký của GVCM còn thiếu.

g. Sổ đầu bài dạy thêm**- Ưu điểm:**

- + Đa số bảo quản tốt, giữ gìn cẩn thận sạch sẽ;
- + Đảm bảo tương đối tốt các thông tin trong sổ

- Điều chỉnh, bổ sung:

- + Bổ sung cụ thể tên của học sinh vắng;
- + Một số Sổ còn thiếu chữ ký của GVBM;
- + Nhiều thầy cô nhận xét còn chung chung, chưa rõ ràng, còn viết tắt.

Trên đây là báo cáo công tác chuyên môn học kỳ I, năm học 2020-2021 của nhà trường. Quý thầy cô xem, đóng góp ý kiến để bản báo cáo được hoàn chỉnh.

Nơi nhận:

- Chi bộ, Hiệu trưởng: báo cáo;
- Công đoàn, Đoàn TNCSHCM: điều chỉnh, bổ sung;
- TTCM, Giáo viên: đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm;
- Văn phòng: lưu.
- Website THPT Phú Mỹ.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Mai Trương Huy

